TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-3-2023.
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Mai Huy Mân.

- Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 696/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1991. (Có mặt)
Địa chỉ: Số nhà 135, tổ 6, ấp X, xã H, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1997 (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: tổ 33, ấp 1, xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Diệu H kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng giữa chị Hương với mẹ ruột của anh, hiện tại vợ chồng đã ly thân từ tháng 07/2022 đến nay. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hương.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Nhã, sinh ngày 18/5/2018 hiện anh nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị Hương cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung: Có 30.000.000đ do chị Hương giữ nhưng do chị Hương không thừa nhận nên anh xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung.

+ Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/01/2023, bị đơn chị Nguyễn Thị Diệu H trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung và nợ chung chị thống nhất theo lời trình bày của anh Cảnh. Chị đồng ý ly hôn với anh Cảnh và đồng ý giao con cho anh Cảnh nuôi, chị không cấp dưỡng. Đối với tài sản chung, chị không có giữ số tiền 30.000.000đ nên không đồng ý chia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn chị Nguyễn Thị Diệu H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc C khởi kiện ly hôn bị đơn chị Nguyễn Thị Diệu H, chị Hương có địa chỉ cư trú tại ấp 1, xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc C và chị Nguyễn Thị Diệu H kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 29/01/2018 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Cảnh và chị Hương đã thật sự đổ vỡ không còn khả năng hàn gắng đoàn tụ, bởi lẽ theo anh, chị trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc chỉ được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 7/2022 đến nay, nguyên nhân do nguyên nhân do bất đồng giữa chị Hương với mẹ ruột của anh Cảnh. Riêng đối với bản thân chị Hương cũng đồng ý ly hôn chứ không mong muốn được đoàn tụ. Từ đó cho thấy tình cảm giữa anh Cảnh và chị Hương thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho anh Cảnh được ly hôn chị Hương là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh Cảnh và chị Hương có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Nhã, sinh ngày 18/5/2018 hiện anh Cảnh nuôi dưỡng. Tại phiên tòa anh Cảnh yêu cầu được nuôi con chung, quá trình giải quyết vụ án chị Hương đồng ý giao con chung cho anh Cảnh nuôi dưỡng xét thấy phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Cảnh không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Tại phiên tòa, anh Cảnh xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện này.

[7] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Anh Cảnh phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc C. Cho anh Nguyễn Ngọc C được ly hôn chị Nguyễn Thị Diệu H.

2. Về con: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Nhã, sinh ngày 18/5/2018 cho anh Cảnh nuôi dưỡng, chị Hương không cấp dưỡng được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chia tài sản chung của anh Nguyễn Ngọc C.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc C phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh đã nộp 1.050.000đ tiền tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0017069, 0017070 cùng ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, như vậy trả lại cho anh Cảnh 750.000đ

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, TG;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan